

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN BIÊN
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 26/2025/DS-ST

Ngày 16-4-2025

“V/v tranh chấp HĐ vay tài sản”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Tâm.

Các Hội Thẩm nhân dân:

1- Bà Trần Thị Mộng Lành.

2- Ông Hà Minh Hằng.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Tăng Thị Điền, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:** Không tham gia phiên tòa.

Ngày 16 tháng 4 năm 2025, tại Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 03/2025/TLST-DS ngày 06 tháng 01 năm 2025, về việc “Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2025/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 50/2024/QĐST-DS ngày 01 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

1- Nguyên đơn: Anh Lê Minh T, sinh ngày 01/01/1977 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp K, xã T, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

2- Bị đơn:

- Anh Nguyễn Văn Tg, sinh năm 1981 (có mặt).

- Chị Nguyễn Thị L sinh năm 1985 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp K, xã T, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07/6/2024 nguyên đơn anh Lê Minh T trình bày, yêu cầu như sau: Vợ chồng anh Nguyễn Văn Tg và chị Nguyễn Thị L có hỏi vay tiền của anh và có làm biên nhận nợ ngày 27/7/2023 do anh Tg và chị L ký tên, tổng cộng số tiền là 140.000.000đ, lãi suất 1,5%/tháng. Nhưng từ khi hỏi vay tiền cho đến nay anh Tg và chị L không đóng lãi đúng và trả tiền gốc cho anh.

Vì vậy, nay anh yêu cầu Toà án giải quyết buộc anh Nguyễn Văn Tg và chị Nguyễn Thị L trả cho anh số tiền gốc là 140.000.000đ và tính lãi suất theo quy định của pháp luật, kể từ ngày 27/7/2023 cho đến khi giải quyết xong vụ án.

Tại biên bản hoà giải ngày 11/3/2025 bị đơn anh Nguyễn Văn Tg trình bày như sau: Anh thừa nhận trước đây cách nay khoản 7, 8 năm vợ chồng anh Nguyễn Văn Tg và chị Nguyễn Thị L có hỏi vay tiền của anh Lê Minh T, do không có khả năng đóng lời nên anh T cộng vốn và gốc lại số tiền là 140.000.000đ và anh chị mới làm biên nhận nợ đúng như anh T trình bày trên. Nay anh thừa nhận còn nợ anh T số tiền 140.000.000đ và anh đồng ý trả nợ cho anh T, nhưng hiện nay hoàn cảnh gia đình quá khó khăn, không còn khả năng trả nợ nên vợ chồng anh xin trả tiền gốc 140.000.000đ cho anh T trong 2 năm là dứt điểm. Cụ thể cuối năm 2025 trả 70.000.000đ, cuối 2026 trả 70.000.000đ là dứt điểm.

Đối với bị đơn chị Nguyễn Thị L Tòa án đã tổng đạt hợp lệ gồm: Thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chị L vẫn vắng mặt và cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu của anh Lê Minh T.

Tại phiên toà hôm nay, anh Lê Minh T trình bày và yêu cầu như sau: Anh T thừa nhận, sau khi vay tiền thì vợ chồng anh Tg và chị L có đóng lãi đến hết năm 2023, từ ngày 27/01/2024 đến nay chưa đóng lãi. Nay anh yêu cầu anh Nguyễn Văn Tg và chị Nguyễn Thị L trả cho anh số tiền gốc là 140.000.000đ và tính tiền lãi suất theo thoả thuận là 1,5%/tháng, kể từ ngày 27/01/2024 cho đến ngày xét xử ngày 16/4/2025. Cụ thể là: $140.000.000đ \times 1,5\%/tháng \times 14 \text{ tháng} = 29.700.000đ$. Tổng cộng tiền gốc và lãi là 170.800.000đ (một trăm bảy mươi triệu tám trăm ngàn đồng).

Tại phiên toà hôm nay anh Nguyễn văn Tg trình bày như sau: Anh Tg thừa nhận trước đây vợ chồng anh có hỏi vay tiền của anh T và đã thực hiện đóng lãi cho anh T rất nhiều nhưng anh không có tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh việc đóng lãi cho anh T, sau đó anh không còn khả năng đóng lãi nên anh T đã chốt nợ cộng vốn và lãi rồi kêu vợ chồng anh làm biên nhận nợ cho anh T số tiền gốc là 140.000.000đ (đúng như biên nhận nợ anh Tường đã cung cấp cho toà), lãi suất là 1,5%/tháng, sau đó anh có đóng lãi cho anh T được một thời gian thì nghỉ đóng lãi cách đây khoản 10 tháng. Nay anh thừa nhận còn nợ và đồng ý trả nợ cho anh T, nhưng hiện nay hoàn cảnh gia đình quá khó khăn, không còn khả năng trả nợ nên anh xin phần lãi mà chỉ trả tiền gốc 140.000.000đ cho anh T và xin trả trong 02 năm là dứt điểm là dứt điểm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa hôm, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Xét yêu cầu của đương sự nội dung về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” và bị đơn có nơi cư trú trên địa phận hành chính của huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang nên căn cứ Điều 26 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Phần thủ tục tố tụng: Đối với bị đơn chị Nguyễn Thị L đã được tòa án triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối với chị Nguyễn Thị L.

[3] Về nội dung vụ án:

Xét thấy, yêu cầu của anh Lê Minh T về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với anh Nguyễn Văn Tg và chị Nguyễn Thị L là có căn cứ. Bởi vì, anh T có cho anh Tg và chị L vay số tiền 140.000.000đ, hai bên có làm giấy nhận nợ tay với nhau lập ngày 27/7/2023 do anh Tg và chị L ký tên và hai bên thỏa thuận lãi suất 1,5%/tháng. Nhưng sau khi vay tiền cho đến nay anh Tg và chị L chỉ đóng lãi cho anh T được hết năm 2023, còn lại từ ngày 27/01/2024 đến nay anh Tg và chị L không đóng lãi và trả tiền gốc nữa và trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay thì anh Tg cũng thừa nhận là vợ chồng anh có hỏi vay tiền của anh T và có làm biên nhận nợ số tiền gốc là 140.000.000đ, do hoàn cảnh gia đình quá khó khăn, không còn khả năng trả nợ nên anh xin phần lãi và đồng ý trả cho anh T số tiền gốc là 140.000.000đ, trả trong thời gian 02 năm là dứt điểm.

Xét lời trình bày của anh Nguyễn Văn Tg cho rằng trước đây anh đã đóng lãi cho anh T rất nhiều và sau đó anh không còn khả năng đóng lãi nữa nên anh T cộng tiền gốc và tiền lãi lại rồi kêu anh làm biên nhận nợ số tiền gốc là 140.000.000đ, nhưng anh Tg cũng không có tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh nên Hội đồng không chấp nhận.

Xét về lãi suất, khi giao dịch hai bên thỏa thuận mức lãi suất 1,5%/tháng, nay anh T cũng yêu cầu tính lãi suất 1,5%/tháng, kể từ ngày ngày 27/01/2024 cho đến ngày xét xử ngày 16/4/2025. Xét thấy, yêu cầu của anh T về lãi suất là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận và tính lãi suất như sau: $140.000.000đ \times 1,5\%/tháng \times 14 \text{ tháng } 20 \text{ ngày}$ (kể từ ngày 27/01/2024 đến ngày 16/4/2025) = 30.800.000đ (ba mươi triệu tám trăm ngàn đồng).

Từ những nhận định nêu trên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của anh Lê Minh T về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với anh Nguyễn Văn Tg và chị Nguyễn Thị L.

Buộc anh Nguyễn Văn Tg và chị Nguyễn Thị L trả cho anh Lê Minh T tổng cộng số tiền gốc gốc và lãi là 170.800.000đ. Trong đó, tiền gốc là 140.000.000đ và tiền lãi là 30.800.000đ.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của anh Lê Minh T được chấp nhận nên anh Nguyễn Văn Tg và chị Nguyễn Thị L phải chịu tiền án phí là $170.800.000đ \times 5\% = 8.540.000đ$.

Hoàn trả lại cho anh Lê Minh T tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.500.000đ (ba triệu năm trăm ngàn đồng), theo lai thu số: 0003582 ngày 31/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 463, Điều 466 và 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; Điều 26, khoản 1 Điều 39, điểm c khoản 1 Điều 217, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

1- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của anh Lê Minh T về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với anh Nguyễn Văn Tg và chị Nguyễn Thị L.

Buộc anh Nguyễn Văn Tg và chị Nguyễn Thị L trả cho anh Lê Minh T tổng cộng số tiền gốc và lãi là 170.800.000đ (một trăm bảy mươi triệu tám trăm ngàn đồng). Trong đó, tiền gốc là 140.000.000đ (một trăm bốn mươi triệu đồng) và tiền lãi là 30.800.000đ (ba mươi triệu tám trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật mà anh Tg và chị L không trả hoặc trả không đủ số tiền cho anh T thì anh T có quyền yêu cầu thi hành án theo quy định của pháp luật và anh Tg và chị L còn phải trả thêm lãi cho anh T theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 trên số tiền còn lại kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án.

2- Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc anh Nguyễn Văn Tg và chị Nguyễn Thị L phải chịu tiền án phí là 8.540.000đ (tám triệu năm trăm bốn mươi ngàn đồng).

Hoàn trả lại cho anh Lê Minh T tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.500.000đ (ba triệu năm trăm ngàn đồng), theo lai thu số: 0003582 ngày 31/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

3- Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, báo cho anh T và anh Tg có mặt biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn luật định 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 16/4/2025). Đối với chị L vắng mặt có quyền kháng cáo

Bản án trong hạn luật định 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- VP ĐKĐĐ huyện An Biên;
- THADS huyện An Biên;
- Các đương sự;
- Lưu V. phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký và đóng dấu

Phạm Thanh Tâm